

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 5 - 2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Phương Lan.

2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp về xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lý Văn L sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: số nhà 84, tổ 15, ấp KH, xã MHS, huyện HĐ, tỉnh KG; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Hồng Y sinh năm: 1966; địa chỉ cư trú: số nhà 84, tổ 15, ấp KH, xã MHS, huyện HĐ, tỉnh KG; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là ông Lý Văn L trình bày:

Ông và vợ là bà Đặng Thị Hồng Y chung sống như vợ chồng từ năm 1991, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm và đã sống ly thân cho đến nay. Quá trình chung sống ông, bà có hai đứa con chung tên là Lý Đặng Nhật T sinh ngày 07/7/1994 và Lý Đặng Nhật T1 sinh ngày 05/02/1998, các con đã

trưởng thành, tự quyết định sống chung với cha hoặc mẹ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 09/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Đặng Thị Hồng Y trình bày: Bà và ông L chung sống như vợ chồng từ năm 1991, không có đăng ký kết hôn. Ông, bà chung sống không hạnh phúc nữa nên ông L yêu cầu ly hôn bà đồng ý. Ông, bà có hai đứa con chung tên là Lý Đặng Nhựt T sinh ngày 07/7/1994 và Lý Đặng Nhựt T1 sinh ngày 05/02/1998, các con đã trưởng thành, tự quyết định sống chung với cha hoặc mẹ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Vợ chồng bà không có nợ chung.

Ông L, bà Y có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Lý Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Đặng Thị Hồng Y nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp về “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Bà Y với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại xã MHS, huyện HĐ, tỉnh KG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Ông L, bà Y có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của ông, bà không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông, bà và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông, bà là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Ông L và bà Y chung sống như vợ chồng từ năm 1991 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, ông, bà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại

khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì ông L và bà Y không được công nhận là vợ chồng.

Về nuôi con: Ông L, bà Y có 02 đứa con chung tên Lý Đăng Nhựt T sinh ngày 07/7/1994 và Lý Đăng Nhựt T1 sinh ngày 05/02/1998, các cháu đã trưởng thành nên tự quyền quyết định sống chung với cha hoặc mẹ.

Về tài sản: Ông L, bà Y tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về nợ: Ông L, bà Y xác định ông, bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp, ông bà có phát sinh tranh chấp về nợ thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông L phải phải án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Lý Văn L và bà Đặng Thị Hồng Y là vợ chồng.

2. Về nuôi con: Ông L, bà Y có hai người con chung tên Lý Đăng Nhựt T sinh ngày 07/7/1994 và Lý Đăng Nhựt T1 sinh ngày 05/02/1998, các cháu đã trưởng thành nên tự quyền quyết định sống chung với cha hoặc mẹ.

3. Về án phí:

Ông L phải phải án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007842 ngày 04/5/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

Lê Cẩm Tú